

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý IV năm 2025  
của phường Quyết Thắng

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc điều chỉnh bổ sung dự toán ngân sách phường Quyết Thắng năm 2025;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị phường Quyết Thắng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách của UBND phường Quyết Thắng Quý IV năm 2025.

*(có biểu chi tiết đính kèm)*

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND và UBND phường, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo UBND phường;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

*Handwritten signature*



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Nhất**

UBND phường Quyết Thắng

**CÔNG KHAI SỐ THU NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Quyết Thắng)



STT	Nội dung	Năm 2025		Ghi chú
		Tổng số dự kiến giao	Thực hiện Quý IV	
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>865.413.000.000</b>	<b>826.614.229.263</b>	
<b>I</b>	<b>Thu thuế, phí, thu khác</b>	<b>139.856.000.000</b>	<b>103.769.186.433</b>	
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	500.000.000	2.400.175.122	
	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		7.265.676	
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	1.128.000.000	292.716.074	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	26.977.000.000	31.117.471.887	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.472.000.000	294.527.135	
5	Lệ phí trước bạ (Đất, oto, xe máy)	16.125.000.000	20.444.753.588	
6	Thuế thu nhập cá nhân (Đất, hộ)	17.932.000.000	14.599.405.076	
7	Phí và lệ phí (Bao gồm cả Lệ phí môn bài)	856.000.000	533.514.438	
8	Thu khác ngân sách	375.000.000	17.705.752.521	
9	Thu tiền thuê đất	74.491.000.000	16.373.604.916	
<b>II</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>725.557.000.000</b>	<b>722.845.042.830</b>	

UBND phường Quyết Thắng



**CÔNG KHAI SỐ CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Quyết Thắng)

STT	Nội dung	Năm 2025		Ghi chú
		Tổng số dự kiến giao	Thực hiện Quý IV	
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>654.299.000.000</b>	<b>642.226.868.205</b>	
<b>I</b>	<b>CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>654.299.000.000</b>	<b>642.226.868.205</b>	
1	Chi đầu tư phát triển	548.934.000.000	599.282.096.826	
2	Chi thường xuyên các lĩnh vực	105.365.000.000	42.944.771.379	
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	58.929.000.000	18.046.240.958	
2.2	Chi sự nghiệp y tế	587.575.000	492.277.500	
2.3	Chi quản lý hành chính	29.847.934.000	15.441.621.884	
2.4	Chi sự nghiệp văn hoá, thông tin	576.000.000	488.904.000	
2.5	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	380.600.000	317.506.000	
2.6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	96.500.000	87.500.000	
2.7	Chi đảm bảo xã hội	5.160.006.000	4.092.731.291	
2.8	Chi an ninh	1.621.950.000	932.616.000	
2.9	Chi quốc phòng	1.070.250.000	351.098.068	
2.10	Chi sự nghiệp kinh tế	6.478.599.000	2.694.275.678	
2.11	Sự nghiệp môi trường	35.000.000		
2.12	Chi khác ngân sách	581.586.000		

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 12 tháng năm 2025  
của phường Quyết Thắng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc điều chỉnh bổ sung dự toán ngân sách phường Quyết Thắng năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị phường Quyết Thắng.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách của UBND phường Quyết Thắng 12 tháng năm 2025.

(có biểu chi tiết đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND và UBND phường, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Nhất

UBND phường Quyết Thắng



## CÔNG KHAI SỐ THU NGÂN SÁCH 12 THÁNG

(Kèm theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Quyết Thắng)

STT	Nội dung	Năm 2025		Ghi chú
		Tổng số dự kiến giao	Thực hiện 12 tháng	
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>865.413.000.000</b>	<b>984.082.813.647</b>	
<b>I</b>	<b>Thu thuế, phí, thu khác</b>	<b>139.856.000.000</b>	<b>155.868.813.647</b>	
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	500.000.000	261.000.000	
	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		9.000.000	
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	1.128.000.000	903.000.000	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	26.977.000.000	44.698.000.000	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.472.000.000	1.375.089.425	
5	Lệ phí trước bạ (Đất, oto, xe máy)	16.125.000.000	34.303.000.000	
6	Thuế thu nhập cá nhân (Đất, hộ)	17.932.000.000	38.937.000.000	
7	Phí và lệ phí (Bao gồm cả Lệ phí môn bài)	856.000.000	923.000.000	
8	Thu khác ngân sách	375.000.000	17.994.000.000	
9	Thu tiền thuê đất	74.491.000.000	16.465.724.222	
<b>II</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>725.557.000.000</b>	<b>828.214.000.000</b>	

UBND phường Quyết Thắng

CÔNG KHAI SỐ CHI NGÂN SÁCH 12 THÁNG NĂM 2025 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Quyết Thắng)



STT	Nội dung	Năm 2025		Ghi chú
		Tổng số dự kiến giao	Thực hiện 12 tháng	
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>654.299.000.000</b>	<b>804.002.051.578</b>	
<b>I</b>	<b>CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>654.299.000.000</b>	<b>804.002.051.578</b>	
1	Chi đầu tư phát triển	548.934.000.000	679.191.516.610	
2	Chi thường xuyên các lĩnh vực	105.365.000.000	124.810.534.968	
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	58.929.000.000	57.937.138.024	
2.2	Chi sự nghiệp y tế	587.575.000	492.277.500	
2.3	Chi quản lý hành chính	29.847.934.000	52.050.680.590	
2.4	Chi sự nghiệp văn hoá, thông tin	576.000.000	538.000.220	
2.5	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	380.600.000	422.479.400	
2.6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	96.500.000	87.500.000	
2.7	Chi đảm bảo xã hội	5.160.006.000	7.737.057.091	
2.8	Chi an ninh	1.621.950.000	1.562.899.500	
2.9	Chi quốc phòng	1.070.250.000	1.141.458.820	
2.10	Chi sự nghiệp kinh tế	6.478.599.000	2.841.043.823	
2.11	Sự nghiệp môi trường	35.000.000		
2.12	Chi khác ngân sách	581.586.000		